

Bản án số: 89/2020/HSST

Ngày: 17-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Chi.

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Tân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/HSST ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Út E**, giới tính: Nữ; sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TN, phường BK, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: XVNT, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); chồng Nguyễn Ngọc T1 (chết), có ba con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Ngày 10/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 15/2020/HSST; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay, có mặt.

**2. Nguyễn Thị T2**, giới tính: Nữ; sinh năm 1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NK, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà không số, Khu phố B, phường AK, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); chồng Nguyễn Văn Thanh T3, sinh năm 1961, có sáu con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Ngày

20/10/2019 bị Công an phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay, có mặt.

**3. Đặng Thị Thanh T4**, giới tính: Nữ; sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; nơi cư trú: Nhà không số, , Đường B, Khu phố N, phường BTD, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đặng Minh C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; chồng Nguyễn Huy C1, sinh năm 1993, có hai con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/10/2019 bị Công an phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/8/2020 cho đến nay, có mặt.

**\* Bị hại:** Chị Võ Thị Diệu H1, sinh năm 1987.

Cư trú: chung cư BK, phường AP, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/8/2020, Nguyễn Thị Út E điện thoại rủ Nguyễn Thị T2 đi trộm cắp tài sản thì T2 đồng ý. Sau đó, T2 tiếp tục điện thoại rủ Đặng Thị Thanh T4 là con dâu của mình để rủ T4 cùng đi trộm tài sản thì T4 đồng ý. Sau đó E, T2 và T4 gặp nhau ở trước cổng siêu thị MM Mega Market An Phú tại đường Nguyễn Hoàng thuộc phường An Phú, Quận 2 rồi tất cả 03 cùng vào trong siêu thị để tìm tài sản. E, T2 và T4 đi qua nhiều quầy hàng Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, E phát hiện chị Võ Thị Diệu H1 đang mua hàng tại quầy rau của siêu thị, trên vai phải có đeo 01 túi xách nhưng không kéo khóa. E liền nháy mắt ra hiệu cho T4 và T2 biết đang muốn trộm cắp tài sản của chị H1. Liên đó, T2 áp sát chị H1 từ bên phải để che chắn tầm nhìn của mọi người từ hướng này và tay cầm bó rau cải đưa lên cao để che khuất tầm nhìn của chị H1. T4 đi vòng qua hàng rau đứng đối diện chị H1 để quan sát và cảnh giới. Cùng lúc này, Út E áp sát từ phía sau dùng tay trái lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone 6 trong túi xách của chị H1 rồi đưa cho T4, T4 giấu trong áo khoác bên trái rồi lén ra ngoài định trốn. Lúc này, anh Nguyễn Trúc G là nhân viên an ninh của siêu thị quan sát camera phát hiện hành vi trộm cắp của E, T2 và T4 nên chặn ở cổng ra vào của siêu thị và bắt giữ Nguyễn Thị Út E, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị Thanh T4 cùng với tang vật giao cho Công an phường An Phú, Quận 2 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, E, T2 và T4 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 223/KLĐG – HĐĐGTS ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 32G, màu vàng đã qua sử dụng, tại thời điểm mất có giá trị là 2.813.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 32G, IMEI: 356152091625961, màu vàng đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả chị Võ Thị Diệu H1 là chủ sở hữu.

Dữ liệu điện tử thu giữ: 01 đĩa DVD lưu trữ file camera ghi lại hành vi phạm tội của 03 bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Võ Thị Diệu H1 đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu đòi bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 97/CT-VKSQ2 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Út E, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị Thanh T4 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Do không có tiền tiêu xài, Vào khoảng 10 giờ ngày 09/8/2020, Nguyễn Thị Út E, Nguyễn Thị T2 và Đặng Thị Thanh T4 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 32G, màu vàng trị giá 2.813.000 đồng của chị Võ Thị Diệu Hiền tại siêu thị MM Mega Market An Phú thuộc phường An Phú, Quận 2. Hành vi của E, T2 và T4 đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Út E phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T2, Đặng Thị Thanh T4 phạm tội khi có 01 tiền sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Út E, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị Thanh T4 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Út E từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh T4 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nói rằng đã rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về hành vi:*

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và tổ chức được pháp luật bảo vệ. Vụ án có đồng phạm, tuy nhiên, chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Út E là kẻ chủ mưu, rủ rê, xúi giục các bị cáo khác và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo còn lại đóng vai trò giúp sức tích cực trong việc áp sát, cản địa che khuất tầm nhìn của bị hại để đồng bọn ra tay thực hiện hành vi phạm tội. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

*Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng định khung khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo Út E đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Các bị cáo khác không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cả hai bị cáo cũng đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân, sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật, ý thức cải tạo và chấp hành pháp luật rất kém, nên cũng cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc hơn mới có tác dụng giáo dục các bị cáo. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: 01 đĩa DVD lưu trữ file camera ghi lại hành vi phạm tội của 03 bị cáo. Xét đây là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Út E, Nguyễn Thị T2, Đặng Thị Thanh T4 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Út E **02** (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh T4 **01** (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

2. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Đoàn Nam Hà**